

## Nghiên cứu luật pháp:



# Hôn Thú Ủy Thác

Tạ-quốc-Tuấn

Hôn thú ủy thác (marriage by proxy) là một hôn thú được kết lập hay cử hành qua một đại lý nhân (agent) hành động nhân danh một hay cả hai đương sự. Hầu hết các hôn thú ủy thác được nài ra tòa trong các tổ tụng đều đã được cử hành theo nghi thức dân sự hay tôn giáo với sự tham dự của một đại lý nhân được chỉ định hợp lệ thay thế cho một đương sự vắng mặt<sup>(1)</sup>.

Một đôi khi danh xưng “hôn thú khiếm tịch” (absentee marriage) được dùng, nhưng không được chính xác. Thực vậy, hôn thú khiếm tịch là hôn thú kết lập bởi những đương sự ở các nơi khác nhau, nhưng không cần đến sự giúp đỡ của một hay hai đại lý nhân vì họ có thể biểu đạt ý muốn kết hôn bằng thư tín hay qua điện thoại viễn liên. Giống hôn thú ủy thác, hôn thú khiếm tịch cũng tạo nên cùng những vấn đề hiệu lực, hoặc như là hôn thú theo nghi thức (ceremonial marriage) hoặc như là hôn thú phổ thông pháp. Hôn thú khiếm tịch đã được duy trì như là hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực. *Great Northern Ry. v. Johnson, 16 C.C.A. 181, 254 F. 683 (1918)*.

## I. Tình Trạng Pháp Lý của Hôn Thú Ủy Thác

Hôn thú ủy thác không xa lạ ở những nước hay tiểu bang theo truyền thống dân luật Pháp hoặc Tây-ban-nha. Thí dụ phán quyết *Torres v. Torres, 366 A. 2d 713 (N.J. Super. Ct. Ch. Div. 1976)* thừa nhận một hôn thú ủy thác kết lập ở Cuba. Còn ở Anh, hôn thú ủy thác, ít nhất là khi có cử hành hôn lễ, được thừa nhận là có hiệu lực cho tới thế kỷ thứ 18 và hiện còn được một số giáo phái thừa nhận.

Ở Hoa-kỳ hiện nay chỉ còn có một vài tiểu bang duy trì hôn thú ủy thác, như là Idaho, New Hampshire, New Mexico, North Dakota, Pennsylvania và Texas. Ngay cả Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất cũng cho phép hôn thú ủy thác. Điều 206(b) qui định rằng:

“(b) Nếu một đương sự của một hôn thú không thể hiện diện lúc cử hành nghi thức hôn thú thì có thể bằng văn thư cho phép một đệ tam nhân hành xử như

## Hôn thú Ủy thác

người được ủy thác. Nếu người cử hành nghi thức hôn thú xác định được rằng đương sự vắng mặt không thể nào hiện diện và đã đồng ý hôn thú thì có thể cử hành nghi thức hôn thú ủy thác, Còn nếu không thì các đương sự có thể thỉnh cầu tòa án [-----] cho phép hôn thú được cử hành bằng ủy thác.” (dấu [-----] dùng trong nguyên văn).

Tuy nhiên, nếu hôn thú được cử hành khi một đương sự đang ở một nước khác thì luật di trú liên bang sẽ không thừa nhận một “*người phối ngẫu, vợ hay chồng, như vậy vì lý do các đương sự kết ước không hiện diện trước mặt nhau trong hôn lễ, trừ phi đã giao hợp tính dục với nhau.*” 8 U.S.C. §1101(a)(35).

## II. Hiệu Lực

Nếu các đương sự muốn thực hiện một hôn thú ủy thác, hiệu lực của hôn thú tùy thuộc vào pháp qui tiểu bang chi phối việc thủ đắc giấy phép hôn thú (marriage license) và việc cử hành hôn lễ. Trong nhiều tiểu bang, những pháp qui này đòi hỏi sự hiện diện của cả hai đương sự trong hôn lễ, cho nên trong trường hợp này hôn thú ủy thác không có hiệu lực là một hôn thú theo nghi thức.

Mặt khác, trong các tiểu bang thừa nhận hôn thú phổ thông pháp thì hôn thú ủy thác có thể hay không thể được coi là hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực. Hơn nữa, hiện nay chưa có một phán quyết hay pháp qui nào về trường hợp người ủy thác bày tỏ ý muốn kết hôn của mình và cử người thế thân trong hôn lễ bằng phương tiện điện thị ảnh tượng (video) hay điện thư (electronic mail, e-mail).

Hôn thú ủy thác được duy trì hoặc như là hôn thú theo nghi thức có hiệu lực nếu nó tuân thủ các điều kiện pháp định, hoặc như là hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực nếu nó được tiểu bang thừa nhận và nếu hội đủ các đòi hỏi của hôn thú phổ thông pháp.

Hiệu lực của hôn thú ủy thác thường do luật của tiểu bang nơi cử hành hôn lễ chi phối. Tuy nhiên, cho tới nay không có mấy phán quyết về hiệu lực của hôn thú ủy thác kết lập ở các tiểu bang Hoa-kỳ. Hơn nữa, ngay trong các phán quyết này các tòa án cũng không nhất trí.

Thí dụ một vài tòa án đã giải thích rằng các pháp qui hôn nhân tiểu bang đòi hỏi là cả hai đương sự phải hiện diện, hoặc là vào lúc giấy phép kết hôn được cấp, hoặc là hôn lễ được cử hành. Thí dụ án lệ *Blankenship v. Blankenship*, 133 B.R. 398 (N.D. Ohio 1991), áp dụng luật tiểu bang Ohio; *Respole v. Respole*, 70 N.E. 2d 465 (Ohio Ct. C.P. 1946), được nghĩ là áp dụng luật tiểu bang West Virginia.

## Hôn thú Ủy thác

Hôn thú ủy thác sở dĩ được thừa nhận như vậy là để sinh hiệu ước vọng hôn nhân của hai đương sự và khích lệ, hơn là làm nản lòng, hôn thú một cách nói chung. Án lệ *Barrons v. United States, 191 F. 2d 92 (9<sup>th</sup> Cir. 1951)* có bàn luận về luật lệ các tiểu bang California, Nevada, Texas, West Virginia và Đặc khu Columbia và duy trì hôn thú ủy thác.

### III. ÁN LỆ TIÊU BIỂU: Farah v. Farah

Ahmed Farah là công dân nước Algeria và Naima Mansur là công dân nước Pakistan. Họ cư ngụ ở tiểu bang Virginia (Hoa-kỳ) được vài năm. Cả hai là tín đồ Hồi giáo nhưng theo các giáo phái khác nhau. Họ đã ký một hôn thú ủy thác, gọi là Nikah, một hình thức được dùng để cử hành hôn thú của giáo phái của các tín đồ phái Hồi giáo Ahmadiyya. Nikah cũng qui định rằng Ahmed Farah sẽ nhận được một số tiền sinh lễ của người vợ là \$ 20,000 trả diên kỳ.

Ngày 31.7.1988 Ahmed Farah và Naima Mansur kết lập một hôn thú qua các đại lý nhân của họ ở Luân-đôn (Anh quốc), còn hai người không hiện diện ở Anh trong lúc hôn lễ được cử hành, và tòa án cũng như chính quyền ở Anh không cấp cho họ một chứng thư hôn thú nào cả. Họ cung khai trước tòa rằng theo giáo luật Hồi giáo và luật nước Pakistan (luật này thừa nhận giáo luật Hồi giáo), một khi hôn lễ chấm dứt, các đương sự trong Nikah kết hôn với nhau một cách hợp pháp. Trong hôn lễ, một giáo hữu trong cộng đồng Hồi giáo cử hành hôn thú theo nghi thức trước sự hiện diện của các đại lý nhân và các người làm chứng của họ.

Khoảng một tháng sau khi Nikah được cử hành ở London, hai người về Pakistan trong ba ngày và tại đây cha của Naima Mansur đã mở một bữa tiệc (Rukhsati) cho họ. Theo truyền thống giáo phái Hồi giáo của người vợ, Rukhsati tượng trưng sự tiễn đưa cô dâu về nhà chồng.

Tháng 9/1988 hai vợ chồng quay trở về tiểu bang Virginia và mua một căn nhà cả hai cùng đứng tên. Trước đó, họ có ý định khi về Hoa-kỳ sẽ làm hôn lễ dân sự, nhưng sau đó lại chẳng làm gì hết. Họ sống chung với nhau như vợ chồng ở Virginia khoảng một năm, rồi đến ngày 29.6.1989, hai người bắt đầu sống xa nhau và Ahmed Farah đệ đơn xin tòa tuyên bố hôn thú của họ vô hiệu lực, còn Naima Mansur đệ đơn xin ly dị và phân chia tài sản theo luật công bình (equitable distribution). *Farah v. Farah, 16 Va. App. 329, 429 S.E. 2d 626 (Va. Ct. App. 1993)*.

Trong phiên tòa, Ahmed Farah đã dẫn chứng từ của một luật sư Cao Đẳng Pháp Viện Anh và Wales<sup>(2)</sup>, nói rằng một hôn thú kết lập ở Anh sẽ vô hiệu ngay từ

### *Hôn thú Ủy thác*

ban đầu (void ab initio) trừ phi tất cả các thủ tục pháp định của Luật Hôn nhân Anh được thực hiện.

Luật Hôn nhân Anh đòi hỏi: (a) phải có giấy phép kết hôn; (b) một đương sự phải cư ngụ ở Anh 15 ngày trước khi kết lập hôn thú; và (c) phải được một viên chức hộ tịch có thẩm quyền cấp chứng thư hôn thú. Trong trường hợp hôn thú ủy thác của Ahmed Farah và Naima Mansur không có sự chuẩn hứa đặc biệt nào và hai người cũng không tuân thủ bất cứ một qui định nào của Luật Hôn nhân Anh cả.

Naima Mansur biện luận rằng mặc dù họ không tuân thủ các điều kiện của Luật Hôn nhân Anh, hôn thú giữa bà và Ahmed Farah có hiệu lực và phải được tiểu bang Virginia thừa nhận. Bà nói rằng luật Anh chi phối hôn thú của bà không thể áp dụng được, bởi vì hôn lễ đã được hoàn tất ở Pakistan qua việc thực hiện Rukhsati; hơn nữa, hôn thú ủy thác cử hành ở Luân-đôn có hiệu lực theo luật Pakistan là luật thừa nhận hôn thú Hồi giáo có hiệu lực.

Tòa Thượng thẩm Virginia đã từng phán rằng: *“hôn thú có hiệu lực theo luật của tiểu bang hay quốc gia nơi cử hành hôn lễ có hiệu lực ở Virginia, trừ phi nó trái ngược với chính sách công cộng.”* *Kleinfield v. Veruki*, 7 Va. App. 183, 186, 372 S.E. 2d 407, 409 (1988). Hơn nữa, một tòa án tiểu bang West Virginia cũng phán rằng:

*“hôn thú vô hiệu lực ở nơi cử hành hôn lễ thì cũng vô hiệu lực ở khắp mọi nơi khác.”* *Spradlin v. State Compensation Commissioner*, 113 S. E. 2d 832, 834 (W. Va. 1960).

Trong vụ đang xét ở đây, mặc dù thẩm phán sơ thẩm thấy rằng hôn thú được cử hành ở Anh, nhưng lại phán:

*“... rằng hôn thú của các đương sự được cử hành ở Luân-đôn theo luật Hồi giáo áp dụng cho các đương sự, rằng hôn thú ủy thác được luật Hồi giáo thừa nhận, và rằng luật của nước Pakistan thừa nhận hôn thú được thực hiện theo luật cá nhân của các đương sự mà trong trường hợp này là luật Hồi giáo... Cộng hòa Virginia thừa nhận là hôn thú nhất trí với luật Hồi giáo và vì vậy có hiệu lực đối với một quốc gia, nghĩa là Pakistan, mà [Virginia] cũng phải thừa nhận theo phép lịch sự.”<sup>(3)</sup>*

Căn cứ vào việc hai người sống xa nhau hơn một năm, tòa sơ thẩm đã cho hai đương sự được phép ly hôn và ra lệnh phân phối công bằng cư sở hôn nhân cả hai người sở hữu chung bằng cách chia đồng đều giá ngạch thặng dư (equity) ước khoảng \$ 62,000.

### *Hôn thú Ủy thác*

Tuy nhiên, tòa thượng thẩm Virginia phán rằng một hôn thú cử hành ở Anh quốc không được thừa nhận là có hiệu lực ở tiểu bang Virginia.

Theo tòa thượng thẩm, việc Pakistan có thể thừa nhận hôn thú của các đương sự là có hiệu lực bởi vì hôn thú đó có hiệu lực theo luật Hồi giáo không chi phối vấn đề hiệu lực của hôn thú theo luật Virginia. Ở Virginia, việc một hôn thú có hiệu lực hay không là do luật nơi cử hành hôn lễ chi phối. *Kleinfield, đdt., tr. 186, 372, S.E. 2d, tr. 409*. Như vậy, vấn đề là liệu hình thái của hôn thú được thực hiện ở Pakistan, theo biện luận của người vợ, có thể coi là hôn thú được cử hành ở Pakistan hay nó là hôn thú có hiệu lực được cử hành ở Anh.

Theo tòa thượng thẩm, chỉ có một phương diện của nghi lễ Hồi giáo được thực hiện ở Pakistan là “Rukhsati” hay tiệc cưới, mà chúng cứ cho thấy chỉ là một tục lệ thôi chứ không có ý nghĩa pháp lý và không phải là một điều kiện hình thức cho một hôn thú hợp pháp ở Pakistan. Hơn nữa, trong lúc vụ này được xét xử ở tòa sơ thẩm, chứng cứ đệ trình cho thấy ngay cả Pakistan cũng không thừa nhận hôn thú ủy thác ở Anh là có hiệu lực, bởi vì, trái với luật Hồi giáo, các đương sự đồng thời đã không ký “Nikah” và bởi vì người vợ là một tín đồ của một giáo phái Hồi giáo bị tranh nghị không được chính phủ Pakistan thừa nhận. Không có một chứng cứ nào cho thấy hôn lễ, hay một phần của hôn lễ, đã xảy ra ở Pakistan, hay được cử hành ở bất cứ quốc gia nào khác hơn là ở Anh.

Đoạn tòa thượng thẩm phán rằng vì hôn thú được kết lập và cử hành ở Anh nên hiệu lực của nó phải được quyết định theo luật Anh. *Kleinfield, đdt. Luật Hôn nhân Anh đòi hỏi là hôn thú được kết lập phải tuân thủ nghiêm túc các hình thức pháp định. Trong hôn thú ủy thác đang được xét xử không có hình thức nào được tuân thủ cả, vì thế nó vô hiệu lực ngay từ ban đầu ở Anh và cũng vô hiệu lực ở Virginia.*

Hơn nữa, vẫn theo tòa thượng thẩm, Ahmed Farah và Naima Mansur đã không kết lập hôn thú phổ thông pháp mà Virginia thừa nhận. Mặc dù Virginia không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp được kết lập ở Virginia, *Offield v. Davis, 100 Va. 250, 253, 40 S.E. 910, 914 (1902)*, nhưng Virginia thừa nhận hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực theo luật của tiểu bang nơi quan hệ hôn thú phổ thông pháp được kết lập. *Kleinfield, đd; Metropolitan Life Insurance Co. v. Holding, 293 F. Supp. 854, 857 (E.D. Va. 1968)*. Tuy nhiên, không có chứng cứ nào cho thấy Ahmed Farah và Naima Mansur đã tạo nên một hôn thú phổ thông pháp bằng việc bước vào quan hệ vợ chồng trong bất cứ tiểu bang nào thừa nhận hôn thú phổ thông pháp.

Đoạn tòa thượng thẩm kết luận là Ahmed Farah và Naima Mansur chưa bao giờ kết lập hôn thú được thừa nhận là có hiệu lực ở Virginia, vì vậy không có một

### *Hôn thú Ủy thác*

hôn thú nào hiện hữu mà tòa sơ thẩm có thể cho phép ly hôn theo luật Virginia, do đó tòa thượng thẩm đã triệt tiêu phán quyết tuyên thị (declaratory judgment) của tòa sơ thẩm phán rằng các đương sự đã kết lập một hôn thú có hiệu lực và phản tố tụng vụ này cho tòa lưu động để thủ tiêu lệnh ly hôn và lệnh phân phối công bình tài sản. Ngoài ra, tòa thượng thẩm còn để cho các đương sự được quyền tìm kiếm các phương pháp bổ cứu khác thích hợp cho việc quyết định và giải quyết các quyền tài sản của họ.

Xin mở một dấu ngoặc ở đây. Khi thẩm phán vụ *Farah*, tòa thượng thẩm tiểu bang Virginia dường như không biết đến một số tổ tụng ở bên Anh, trong đó các tòa án Anh chủ trương rằng, trong một vài trường hợp, các nguyên tắc hôn thú phổ thông pháp Anh có thể dùng để sinh hiệu các hôn thú ngoại quốc được kết lập không theo những hình thức chính đáng.

Mặt khác, hiện nay người ta còn đang tranh luận nhiều về trường hợp những phạm nhân đang thi hành án phạt ở trong trại giam có thể kết lập hôn thú ủy thác không.

#### **IV. Trở Ngại**

Trở ngại thường ngăn cản hôn thú ủy thác không được coi là hôn thú theo nghi thức có hiệu lực là việc pháp qui đòi hỏi hai đương sự phải đích thân hiện diện, hoặc là vào lúc xin giấy phép kết hôn hoặc là vào lúc cử hành nghi thức hôn thú. *Respole v. Respole, 70 N.E. 2d 465 (Ohio Com. Pl. 1946)*.

Tuy nhiên, nhiều pháp qui không minh thị đòi hỏi như vậy, mà chỉ qui định rằng các đương sự phải có giấy phép kết hôn và hôn thú phải được một viên chức chính quyền hay tôn giáo cử hành nghi thức. Hơn nữa, thường thì pháp qui không qui định hình thức nghi lễ. Một pháp qui như thế có thể coi như là cho phép hôn thú ủy thác và ít nhất là một tổ tụng đã cho phép hôn thú ủy thác. *Barrons v. U.S., 191 F. 2d 92 (9<sup>th</sup> Cir. 1951)*, áp dụng luật tiểu bang Nevada; *State v. Anderson, 239 Or. 200, 396 P. 2d 558 (1964)* tòa phán rằng hôn thú ủy thác đủ hiệu lực để cho phép người chồng nại đặc quyền vợ chồng (husband-wife privilege) không làm chứng.

Kết quả đó dường như không vi phạm bất cứ một chính sách nào bao hàm trong một pháp qui như thế. Các dữ kiện pháp qui đòi hỏi được cung cấp, có một nghi thức hôn thú kèm theo ký lục hôn thú công khai, nên không có lý do gì để khiếu nại là có khí trá. Sự phản đối duy nhất có thể có được là giấy ủy quyền (power of attorney) cho phép đại lý nhân hành động có thể bị giải trừ theo những nguyên tắc đại lý thông thường, không cần phải thông báo cho đương sự kia hay

### *Hôn thú Ủy thác*

cho chính đại lý nhân, như vậy có thể tạo nên tình trạng không chắc chắn là hôn thú có hiệu lực hay không. Tình trạng này đã được đề cập tới trong án lệ Anh quốc *Apt v. Apt, [1948] P. 83, 35 Can. B. Rev. 1195 (1957)*, mặc dù nó không ngăn cản tòa án Anh quốc thừa nhận hôn thú ủy thác kết lập ở nước Á-căn-đình. Tòa phán rằng không có một chính sách công cộng nào của nước Anh cấm đoán việc thừa nhận một hôn thú ủy thác thực hiện ở nước Á-căn-đình và những loại hôn thú như vậy được chấp nhận rộng rãi ở các nước theo Thiên chúa giáo. Tuy nhiên, nói là nói vậy, chứ trong thực tế chưa có trường hợp nào có thể nói rằng giấy ủy quyền đã bị giải trừ.

Dù sao thì các kiểm sát trưởng (attorney general) nhiều tiểu bang đã cho rằng hôn thú ủy thác không đáp ứng được các điều kiện pháp định cho hôn thú theo nghi thức có hiệu lực.

Tại những tiểu bang thừa nhận hôn thú phổ thông pháp thì hôn thú ủy thác có thể được coi là có hiệu lực như là hôn thú phổ thông pháp. Ít nhất là phán quyết *U.S. v. Layton, 68 F. Supp. 247 (S.D. Flor. 1946), 33 Corn. L. Q. 129 (1947)*, áp dụng luật tiểu bang Florida, đã thừa nhận như vậy.

Tuy nhiên, điều khó khăn là theo luật lệ của hầu hết, mặc dù có lẽ không phải là của tất cả, các tiểu bang, một trong những điều kiện tất yếu của một hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực là sự sống chung như vợ chồng của hai đương sự công khai và được nhiều người biết tới. Nếu các đương sự trong một hôn thú ủy thác sau hôn lễ thực sự sống chung như vợ chồng thì điều kiện này hội đủ và hôn thú của họ là hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực. Nhưng trong hầu hết các trường hợp họ không sống chung với nhau, vì trong thực tế họ chọn hôn thú ủy thác là vì họ sống xa nhau nên mới không thể cử hành hôn lễ một cách bình thường được. Trong trường hợp này, điều kiện sống chung không hội đủ, cho nên, theo nhiều học giả, họ không có hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực.

Cũng có thể có người lập luận rằng mục đích của điều kiện sống chung vợ chồng là để ngăn ngừa những đòi hỏi của hôn thú khí trá cho nên điều kiện này có thể miễn trừ được nếu hôn thú được kết lập với đầy đủ nghi thức. Trong trường hợp này khó mà có thể có sự khí trá cho nên không cần phải có chứng cứ là các đương sự muốn có một hôn thú chân thành (bona fide marriage). Chưa có một tố tụng nào nêu lên điểm này, mặc dù án lệ *Layton* kể trên đã phán rằng hôn thú ủy thác có hiệu lực mà không bàn về điểm sống chung sau hôn lễ.

## **V. Những Lý Luận Biện Hộ Cho Việc Thừa Nhận Hôn Thú Ủy Thác**

## Hôn thú Ủy thác

Đã có nhiều người biện luận có tính cách thuyết phục để thừa nhận hôn thú ủy thác. Họ cho rằng đó là một định chế pháp lý rất quan trọng, một nỗ lực tuân thủ các điều kiện hôn thú theo pháp qui của một tiểu bang hay quốc gia, một phương thức hữu dụng để giúp cho một hay cả hai đương sự, vì hoàn cảnh bất buộc, không thể hiện diện trong các nghi thức hôn lễ được cử hành ở một địa điểm xa xăm hay ở ngoại quốc và vào một thời gian nào đó. Một thí dụ điển hình là trong những trường hợp xảy ra trong thời chiến hay khẩn cấp quốc gia, trong đó cuộc tình của hai người nam nữ đưa đến kết quả người nữ mang thai còn người nam phải thi hành nghĩa vụ quân sự ở nơi xa không thể tham dự hôn lễ theo nghi thức một cách bình thường được. Cũng vì lý do này mà trong thời Thế Chiến thứ II (1939-1945), tiểu bang Minnesota đã ban hành một pháp qui minh thị cho phép thực hiện hôn thú ủy thác nếu có chứng cứ là người nữ đã mang thai. M.S.A. (Minn) § 517.09. Hơn nữa, hôn thú ủy thác còn hữu dụng cho cả các con chính thức khi hai đương sự không thể kết lập hôn thú hữu hiệu bằng cách nào khác. Trong trường hợp này, hôn thú ủy thác có thể cho vợ con một danh phận chính thức và hợp pháp cùng là sự che chở về tài chính. Những phản đối thường được nêu lên trong những hôn thú phổ thông pháp không thể áp dụng đối với hôn thú ủy thác được cử hành theo những nghi thức pháp định.

Lại có một số người chủ trương rằng hôn thú ủy thác không có xung đột với chính sách công cộng căn cứ vào những vụ kiện trong đó có sự xung đột pháp luật. Tất cả những phán quyết được ban ra trong những vụ kiện này, không một ngoại lệ nào, đều phán rằng nếu một hôn thú ủy thác được cử hành trong một tiểu bang mà luật lệ xác nhận hiệu lực của hôn thú đó thì các tiểu bang khác, chẳng hạn tiểu bang cư sở của một đương sự, phải thừa nhận hôn thú ủy thác đó.

Án lệ theo thuyết này có rất nhiều, chủ yếu là các phán quyết *Ex parte Suzahna*, 295 F. 713 (D. Mass. 1924); *In re Valente's Will*, 18 Misc. 2d 701, 188 N.Y.S. 2d 732 (Surr. Ct. 1959); *Ferraro v. Ferraro*, 192 Misc. 484, 77 N.Y.S. 2d 246 (Dom. Rel. Ct. 1948); *Hardin v. Davis*, 16 Ohio Supp. 19 (Ohio Com. Pl. 1945); *Ponticeleli v. Ponticelli*, L.R. [1958] P. 204, v.v.

Theo những án lệ này, việc một đương sự lúc nào cũng cư ngụ ở tiểu bang trường sở, chứ không bao giờ sống ở tiểu bang nơi hôn thú được kết lập, không có ảnh hưởng gì. Trong án lệ *Hardin* (đã dẫn trên), tòa phán rằng hôn thú ủy thác được kết lập ở Mễ-tây-cơ có hiệu lực ở Ohio, mặc dù cả hai vợ chồng không hề sống ở Mễ-tây-cơ một lúc nào cả. Tòa thấy rằng hôn thú như vậy có hiệu lực theo luật lệ Mễ-tây-cơ<sup>(4)</sup>.

Tuy nhiên, nếu một hôn thú ủy thác có hiệu lực ở nơi kết lập thì sẽ có hiệu lực ở mọi nơi khác, theo nguyên tắc vấn đề này chỉ là một vấn đề hình thức mà luật chi phối là luật địa phương theo qui tắc *lex loci contractus* (kết ước hành vi



## *Hôn thú Ủy thác*

địa pháp). Quy tắc này đã được thu nhận vào trong pháp qui của một số tiểu bang (thí dụ: Cal. Fam. Code § 305) cũng như Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất, § 210, 9A Unif. L. Ann. (Part 1) 194 (1998).

## **VI. Hôn Thú Ủy Thác Theo Luật Texas**

Định chế hôn thú ủy thác ở tiểu bang Texas đã được qui định trong các điều 2.006, 2.007 và 2.203(b) của bộ Luật Gia Đình Texas.

Theo điều 2.001(a) của bộ luật này, khi một người nam và một người nữ muốn kết lập một hôn thú theo nghi thức thì phải lấy được giấy phép kết hôn của thư ký quận (county clerk) của bất cứ quận nào trong tiểu bang Texas và, theo điều 2.002(1), hai người phải trình diện trước thư ký quận.

Nếu một người thỉnh cầu không thể đích thân trình diện trước thư ký quận để xin giấy phép kết hôn thì bất cứ một người thành niên nào hay người thỉnh cầu kia có thể nộp đơn xin nhân danh người thỉnh cầu vắng mặt, đ. 2.006(a), và người thỉnh cầu thay người thỉnh cầu vắng mặt phải nộp cho thư ký quận một thệ từ (affidavit) trong đó có ghi: họ tên đầy đủ của người thỉnh cầu vắng mặt, kể cả nữ danh nếu người thỉnh cầu vắng mặt là người nữ; địa chỉ; ngày và nơi sinh, kể cả thành phố, quận và tiểu bang; quốc tịch; số an sinh xã hội, nếu có; lời khai rằng người thỉnh cầu vắng mặt trong 30 ngày qua không bị ly hôn; lời khai rằng người thỉnh cầu vắng mặt hiện chưa có kết hôn, hay đã kết hôn với người thỉnh cầu kia và nay hai người muốn kết hôn lại, § 2.007(1), (2), (3)(A) và (B).

Đối với những người thỉnh cầu giấy phép kết hôn vào ngày hay sau ngày 1.9.2005 còn phải thêm lời khai là người thỉnh cầu kia không có liên hệ thân thích với người thỉnh cầu vắng mặt, như là: tôn thuộc hay ti thuộc do huyết thống hay do nghĩa dưỡng; anh chị em toàn huyết thân (of the whole blood) hay bán huyết thân (of half blood) hoặc do nghĩa dưỡng; chú bác cậu cô dì già toàn huyết thân hay bán huyết thân hoặc do nghĩa dưỡng; con trai hay con gái của anh chị em toàn huyết thân hay bán huyết thân hoặc do nghĩa dưỡng; con rể hay cha mẹ kế hiện tại hay trước kia; con trai hay con gái của chú bác cậu cô dì già toàn huyết thân hay bán huyết thân hoặc do nghĩa dưỡng. § 2.007(4)(A) đến (F).

Ngoài ra, còn có lời khai muốn kết hôn của người thỉnh cầu vắng mặt; tên, tuổi, địa chỉ của người mà người thỉnh cầu vắng mặt muốn kết hôn với, § 2.007(5); ngày phỏng định kết hôn, § 2.007(6); lý do người thỉnh cầu vắng mặt không thể đích thân trình diện trước thư ký quận để xin giấy phép kết hôn, § 2.007(7); và nếu người thỉnh cầu vắng mặt không thể tham dự hôn lễ, chỉ định bất

## *Hôn thú Ủy thác*

cứ một người thành niên nào, không phải là người thỉnh cầu kia, đại diện mình để tham dự hôn lễ, § 2.007(8).

Mặt khác, người thỉnh cầu nhân danh người thỉnh cầu vắng mặt còn phải nộp bằng chứng về căn cước và tuổi của người thỉnh cầu vắng mặt, § 2.006(b)(2); và, nếu cần vì người thỉnh cầu vắng mặt dưới 18 tuổi, các tài liệu cho thấy có sự đồng ý của cha mẹ, các tài liệu cho thấy hôn thú trước đã bị giải trừ, hay một lệnh tòa cho phép người thỉnh cầu vắng mặt vị thành niên được kết hôn, § 2.006(b)(3).

Đối với những thỉnh cầu giấy phép kết hôn được đệ trình ngày hay sau ngày 1.9.2005 thì mặc dù đã có qui định § 2.006(a) bên trên, thư ký quận có thể không cấp giấy phép kết hôn cho cả hai người thỉnh cầu vắng mặt, trừ phi người thỉnh cầu nhân danh mỗi người thỉnh cầu vắng mặt nộp cho thư ký quận một thẻ từ của người thỉnh cầu vắng mặt khai rằng người thỉnh cầu vắng mặt là một quân nhân hiện dịch trong quân lực Hoa-kỳ hay lực lượng quân sự tiểu bang, § 2.006(c)(1), hay đang bị giam cầm trong nhà giam, như được định nghĩa theo Tiết 1.07 bộ Hình Luật Texas, § 2.006(c)(2).

Tới đây, chúng ta cũng nên biết thêm là theo Ý Kiến của Kiểm Sát Trưởng Texas (Texas Attorney General Opinion) thì

*“Ngôn từ minh bạch của điều 2.006 cho phép hai người thỉnh cầu vắng mặt đệ đơn xin giấy phép kết hôn miễn là mỗi người có một người thành niên nộp đơn xin giấy phép nhân danh họ và người đó nộp thẻ từ theo điều 2.007 đòi hỏi. Vì vậy, thư ký quận... có thể cấp giấy phép kết hôn cho hai người thỉnh cầu vắng mặt khi mỗi người thỉnh cầu theo đúng thủ tục đề ra trong các điều 2.006 và 2.007...”*  
Tex. Atty. Gen. Op. No. GA-0024 (2-19-03).

Sau hết, khi nhận được giấy phép kết hôn, nếu một đương sự không thể hiện diện tham dự hôn lễ thì có thể đồng ý hôn thú qua sự hiện diện của một đại lý nhân được chỉ định trong thẻ từ. § 2.203(b).

## **Chú Thích**

*(1) Hôn thú ủy thác được coi là hôn thú phi chính thức. Quan niệm này không được đúng, bởi vì hôn thú ủy thác được kết lập với tất cả mọi hình thức và điều kiện của một hôn thú theo nghi thức. Hơn nữa, hôn thú phổ thông pháp đôi khi cũng được thực hiện theo hình thức này với sự đồng ý kết hôn được đại lý nhân của một đương sự thi hành.*

### *Hôn thú Ủy thác*

(2) Cao Đẳng Pháp Viện Anh và Wales (Supreme Court of England and Wales), chính thức gọi là Cao đẳng Pháp Viện Toàn Hàm Anh và Wales (Supreme Court of Judicature of England and Wales), là tòa kháng tố tối cao ở Anh và Wales, gồm có Thượng tố Pháp đình (Court of Appeal) và Thượng Pháp viện (High Court of Justice).

(3) (a) **Cộng hòa Virginia**: danh xưng chính thức của tiểu bang Virginia là Commonwealth of Virginia, chứ không phải là State of Virginia. (b) **Thừa nhận theo phép lịch sự**: (nguyên văn: the comity of recognition) là nguyên tắc một tiểu bang thừa nhận phán quyết của một tiểu bang hay quốc gia khác vì lý do lịch sự hay tôn trọng và thiện chí chứ không phải vì đó là một quyền.

(4) Theo Stern, *Marriages by Proxy in Mexico*, 19 **So. Cal. L. Rev.** 109 (1945), có lẽ tòa đã lầm về điểm này bởi vì luật lệ Mỹ-tây-cơ chỉ xác nhận hôn thú ủy thác nếu một người phối ngẫu có cư sở ở Mỹ-tây-cơ.